TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/DS-ST
Ngày: 16/8/2017
V/v tranh chấp"Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đặng Hữu Tiếp

2.Bà Lý Thị Bé Năm

-Thư ký phiên toà: Ông Quách Minh Trí- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp*"Hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Văn Công T**, sinh năm 1974(Có mặt)
Địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

2.Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1974(Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

3.Người làm chứng: - Bà **Ngô Thị X**, sinh năm 1963 (Vắng mặt)
- Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1969 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 16/5/2017; bản tự khai ngày 28/6/2017 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Văn Công T trình bày:

Trong năm 2016 anh có tham gia chơi hai dây hụi do anh Nguyễn Văn G(tên thường gọi là Tám G) làm chủ hụi, cụ thể:

- Dây thứ nhất: Hụi 1.000.000đồng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 20/01/2016(Al), dây hụi này gồm có 15 phần anh tham gia chơi một phần. Khi chơi hụi anh G có đưa giấy hụi ghi tên những người tham gia chơi hụi cho anh giữ, anh chơi hụi với tên "Chú T", dây hụi này anh đóng được đến lần khui thứ 8 với tổng số tiền là 6.290.000đồng T hụi bể.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 1.000.000đồng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 05/4/2016(Al), dây hụi này gồm có 15 phần anh tham gia chơi một phần. Khi chơi hụi anh G có đưa giấy hụi ghi tên những người tham gia chơi hụi cho anh giữ, anh chơi hụi với tên "Chú T", dây hụi này anh đóng được đến lần khui thứ 6 với tổng số tiền là 4.570.000đồng T hụi bể.

Sau khi bể hụi anh G có trả cho anh được 2.000.000đồng T ngưng.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh G trả cho anh số tiền vốn còn lại 8.860.000đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 31/7/2017 người làm chứng bà Ngô Thị X trình bày: Bà là người tham gia chơi cùng anh T dây hụi tháng 1.000.000đồng khởi khui ngày 20/01/2016(Al) gồm 15 phần do anh G làm chủ hụi, anh T chơi một phần và đóng hụi đến lần khui thứ 08 với số tiền là 6.290.000đồng T hụi bể. Bà xác định anh T là người trực tiếp chơi và đóng hụi cho anh G.

Tại bản tự khai ngày 31/7/2017 người làm chứng chị Lê Thị T trình bày: Chị là người tham gia chơi cùng anh T dây hụi tháng 1.000.000đồng do anh G làm chủ hụi khởi khui ngày 05/4/2016(Al) gồm 15 phần, anh T chơi một phần và đóng hụi đến lần khui thứ 6 với số tiền là 4.570.000đồng T hụi bể. Chị xác định anh T là người trực tiếp chơi và đóng hụi cho anh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án có quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi"*.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh G.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ mà anh Văn Công T cung cấp, xác định giữa anh T và anh Nguyễn Văn G có thực hiện giao dịch dân sự hợp đồng góp hụi, theo đó anh T có tham gia chơi hai phần hụi trong hai dây hụi 1.000.000đồng/tháng do anh G làm chủ khởi khui ngày 20/01/2016(Al) và ngày 05/4/2016(Al). Hai dây hụi trên anh T đóng đến lần khui thứ 8 và lần khui thứ 6 với tổng số tiền vốn là 10.860.000đồng T hụi bể, sau đó anh G có trả được 2.000.000đồng T ngưng luôn cho đến nay.

Bị đơn anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản phản đối các tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày và các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận các tình tiết, sự kiện của nguyên đơn trình bày và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật, phù hợp lời khai của người làm chứng bà Ngô Thị X và chị Lê Thị T.

Việc anh G không thực hiện trả tiền đầy đủ cho anh T sau khi các dây hụi bể là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T. Nay anh T yêu cầu anh G trả cho anh số tiền 8.860.000đồng còn lại khi bản án có hiệu lực pháp, xét yêu cầu khởi kiện của anh T là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T nên anh G phải chịu 443.000đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 688, Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 26, 92, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ nghị định 144/2006/NĐ- CP ngày 27/11/2006 về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Văn Công T.*

- Buộc anh Nguyễn Văn G có nghĩa vụ trả cho anh Văn Công T số tiền 8.860.000(tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn)đồng. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, nếu anh G chậm thực hiện trả tiền T hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận T thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn G phải chịu 443.000(bốn trăm bốn mươi ba nghìn)đồng án phí. Hoàn lại cho anh Văn Công T 300.000(ba trăm nghìn)đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000786, ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Anh Văn Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự T người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Lê Thị Kim Dung